

**T**heo WTO, một dịch vụ tài chính là bất cứ dịch vụ nào có tính chất tài chính được nhà cung cấp dịch vụ tài chính cung cấp. Dịch vụ tài chính bao gồm mọi dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ liên quan tới bảo hiểm, mọi dịch vụ ngân hàng và dịch vụ tài chính khác (ngoại trừ bảo hiểm). Theo đó, các hoạt động của NHTM là việc cung cấp các dịch vụ ngân hàng.

Theo khái niệm trên, thì dịch

đề cập chưa rõ về khái niệm dịch vụ ngân hàng. Song dịch vụ ngân hàng thường được nói đến gắn liền với các nghiệp vụ thu phí hay nghiệp vụ chung của ngân hàng. Tại Mỹ, NHTM được định nghĩa là công ty kinh doanh chuyên cung cấp dịch vụ ngân hàng và hoạt động trong ngành dịch vụ ngân hàng. Nhưng tại Pháp thì NHTM được quy định là những NH hay cơ sở nào thường xuyên nhận của công chúng dưới hình

hiện các nghiệp vụ hối đoái, nghiệp vụ hối phiếu, chiết khấu và những hình thức vay mượn hay tín dụng khác. Như vậy dù ở quốc gia nào đi nữa, với các khái niệm hay quy định cụ thể khác nhau thì ngân hàng thường gắn liền với các dịch vụ mà loại hình tổ chức này cung cấp.

Luật các TCTD của Việt Nam không đưa ra một khái niệm cụ thể hoặc giải thích từ ngữ đối với khái niệm dịch vụ ngân hàng mà

# *Bàn về dịch vụ tài chính* **CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

TS. Hoàng Xuân Quế

*Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội*

vụ tài chính rất rộng, bao gồm các dịch vụ về ngân hàng, dịch vụ về chứng khoán, dịch vụ về đầu tư và dịch vụ khác.

Tuy nhiên hiện nay các NHTM ở nước ta, từ đầu năm 2006 mới bắt đầu triển khai cơ cấu lại theo hướng xây dựng tập đoàn tài chính đa năng. Còn nhìn chung các dịch vụ bảo hiểm, chứng khoán... chỉ mới có ít ngân hàng triển khai. Vì vậy, hoạt động của các NHTM ở nước ta hiện nay chủ yếu vẫn là dịch vụ ngân hàng. Vậy dịch vụ ngân hàng là gì?

Về dịch vụ ngân hàng. Cho đến nay chưa có khái niệm chung nhất về dịch vụ ngân hàng. Tại Việt Nam trong các cuốn; Đại từ điển Kinh tế thị trường, Từ điển Kinh tế học, Từ điển Tài chính - Ngân hàng và Từ điển tiếng Việt... chưa thấy đề cập đến hoặc

Khái niệm, hay thuật ngữ về dịch vụ tài chính xuất hiện từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới nền kinh tế. Tuy nhiên khái niệm này được đề cập đến nhiều hơn, trở nên phổ biến hơn khi Việt Nam đàm phán ký kết Hiệp định thương mại Việt - Mỹ, cũng như triển khai hiệp định này. Bởi vì một trong số những nội dung quan trọng của Hiệp định đó là các điều khoản cụ thể cam kết mở cửa thị trường dịch vụ tài chính, cũng như lộ trình thực hiện đầy đủ các cam kết về mở cửa thị trường dịch vụ tài chính. Đến khi Việt Nam đàm phán gia nhập WTO thì khái niệm dịch vụ tài chính càng được đề cập đến thường xuyên hơn. Vậy dịch vụ tài chính là gì?

thức ký thác hay những hình thức khác các khoản tiền mà họ dùng cho chính họ vào nghiệp vụ chiết khấu, tín dụng hay dịch vụ ngân hàng khác. Tại Ấn Độ thì khái niệm NHTM là NH nhận các khoản ký thác để cho vay hay tài trợ và đầu tư... Còn tại Thổ Nhĩ Kỳ, NHTM được hiểu là một loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn được thiết lập nhằm mục đích nhận tiền ký thác và thực

chỉ đề cập đến thuật ngữ "hoạt động ngân hàng" trong khoản 7, Điều 20: "là hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi, sử dụng số tiền này để cấp tín dụng và cung ứng dịch vụ thanh toán", Luật các TCTD cũng dành các mục 1, 2, 3, 4 của Chương III nêu các điều khoản về hoạt động của TCTD. Theo đó, có thể hiểu hoạt động

NH được chia theo 4 mảng lớn: Huy động vốn; Tín dụng; Thanh toán và ngân quỹ; và các hoạt động khác.

Hiện nay có hai cách hiểu khác nhau về dịch vụ ngân hàng:

- Dịch vụ ngân hàng là tổng thể các hoạt động của ngành ngân hàng với tư cách là một ngành thuộc lĩnh vực dịch vụ. Các lĩnh vực còn lại của nền kinh tế đó là: nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng... thuộc về các ngành sản xuất. Cách hiểu này cũng phù hợp với khái niệm ngân hàng ở Mỹ, được nêu ở phần trên. Trong phân tổ thống kê các ngành kinh tế của Tổng cục Thống kê Việt Nam, hoạt động ngân hàng cũng được xếp vào nhóm ngành dịch vụ.

- Dịch vụ ngân hàng là các sản phẩm phi tín dụng. Cách hiểu này thường được sử dụng khi phân chia cơ cấu và tính chất thu nhập của mỗi ngân hàng. Thu nhập từ hoạt động tín dụng là chênh lệch lãi suất đầu vào - vốn huy động và lãi suất đầu ra - cho vay. Thu nhập dịch vụ là khoản thu từ phí do khách hàng trả cho ngân hàng.

Cách hiểu thứ hai không chặt chẽ về mặt khoa học cũng như thực tiễn, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Thí dụ như kinh doanh ngoại tệ là thu nhập từ chênh lệch tỷ giá. Hoạt động kinh doanh tiền tệ trên thị trường tiền gửi, thị trường liên ngân hàng, ngân hàng tìm kiếm lợi nhuận từ chênh lệch lãi suất đầu tư trên thị trường tiền gửi trong và ngoài nước, từ các hoạt động cho vay qua đêm, cho vay 1 tuần, cho vay 1 tháng... Tuy nhiên nó có một ý nghĩa nhất

định trong việc hoạch định chiến lược chuyển từ các ngân hàng thiên về hoạt động tín dụng sang mở rộng các dịch vụ khác, đồng thời nó được sử dụng phổ biến trong thực tiễn, nhất là ở nước ta hiện nay.

Còn trên thực tế, xét ở tầm vĩ mô, thì đối với cả nền kinh tế, hoạt động ngân hàng được coi là hoạt động dịch vụ vì không trực tiếp làm ra của cải, vật chất. Còn ở góc độ vi mô, ta thấy trong nền kinh tế thị trường, các hoạt động kinh tế nói chung đều nhằm đến mục tiêu lợi nhuận. Như vậy, việc phân định rõ ranh giới giữa hoạt động nghiệp vụ và hoạt động dịch vụ là không nhiều ý nghĩa, hơn nữa trên thực tế ranh giới này đang mờ nhạt bởi sự gắn kết, đan xen quá mật thiết giữa nghiệp vụ và dịch vụ trong hoạt động ngân hàng hiện đại. Cùng với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội với quy mô và tốc độ rất cao hiện nay trên thế giới, hoạt động ngân hàng cũng ngày càng trở lên đa dạng, phức tạp hơn bởi khách hàng của ngân hàng ngày càng có nhu cầu cao hơn, tiện lợi hơn đối với những gì mà ngân hàng có thể cung cấp cho họ. Vai trò và bản chất của hoạt động ngân hàng thì vẫn vậy nhưng quy mô và ý nghĩa của hoạt động đã phần nào khác đi. Mối quan hệ ngân hàng - khách hàng cũng đã phát triển lên một vị thế mới. Nếu như trước kia, khách hàng đến ngân hàng để mong được cung cấp các dịch vụ ngân hàng truyền thống, như: nhận tiền gửi, cho vay, thanh toán, chuyển tiền... thì hiện nay các ngân hàng đang ngày càng phải cạnh tranh, giữ thị

trường và khách hàng với việc tung ra các sản phẩm ngân hàng mới, tiện ích, hiện đại.

Trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt trong giai đoạn nhiều quốc gia đang chuẩn bị cho hội nhập và toàn cầu hoá hiện nay, đòi hỏi phải sớm tiếp cận thống nhất với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế đang được chấp nhận rộng rãi ngay từ những khái niệm. Tuy nhiên, để có thể đánh giá rõ hơn về mức độ ứng dụng và phát triển dịch vụ trong mỗi hệ thống NHTM thì cần phải xem xét các loại hình ngân hàng truyền thống và hiện đại cũng như cụ thể các mối quan hệ giữa các mảng hoạt động huy động, cho vay; tín dụng và phi tín dụng; thu nhập từ lãi và ngoài lãi, các khoản thu phí và lãi... trong hệ thống các NHTM.

Như vậy theo quan điểm của bài viết thì, khái niệm dịch vụ ngân hàng có thể được hiểu chung nhất đó là các công việc trung gian về tiền tệ của các tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng về sinh lời, đầu tư, giữ hộ hay bảo đảm an toàn, đem lại nguồn thu phí cho tổ chức cung ứng dịch vụ.

Khái niệm trên cho phép phân biệt giữa hoạt động tín dụng và dịch vụ của các ngân hàng ở nước ta hiện nay. Theo đó, hoạt động tín dụng đem lại nguồn thu nhập từ chênh lệch lãi suất cho vay thu được và lãi suất đầu vào phải trả; còn các hoạt động khác: bảo lãnh, thanh toán, tư vấn, chiết khấu hối phiếu và chứng từ có giá... thu phí, thì được coi là các hoạt động dịch vụ. Tất nhiên là hoạt động kinh doanh ngoại tệ

dem lại thu nhập từ chênh lệch tỷ giá, cũng được coi là dịch vụ.

Vậy giữa dịch vụ ngân hàng và dịch vụ tài chính có gì khác nhau không? Theo ngôn ngữ và cách hiểu của Việt Nam thì dịch vụ ngân hàng là các công việc nói trên do ngân hàng thực hiện để tìm kiếm lợi nhuận, phục vụ các nhu cầu của doanh nghiệp và cá nhân. Còn dịch vụ tài chính thì đó là các chức năng, nghiệp vụ của các tổ chức kinh doanh thuộc ngành tài chính. Nhưng cũng ở nước ta, cũng có cách hiểu dịch vụ tài chính có phạm vi rộng hơn, nó còn bao hàm cả dịch vụ ngân hàng và dịch vụ do các đơn vị kinh doanh ngành tài chính. Dịch vụ tài chính đối với nguồn tài sản tài chính từ ngân sách nhà nước.

Trong thực tiễn ở nước ta, quá trình đổi mới nền kinh tế mới được gần 20 năm, các thuật ngữ kinh tế thị trường bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung Quốc... được dịch và chuyển hoá sang ngôn ngữ tiếng Việt ngày càng nhiều. Do đó có nhiều quan niệm, cách hiểu, cách dịch và nhận thức khác nhau về bản chất dịch vụ ngân hàng và dịch vụ tài chính. Đối với nhiều nước có nền kinh tế thị trường phát triển, thì tất các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại đều được gọi là dịch vụ tài chính. Ở Mỹ, khái niệm về NHTM được hiểu là công ty kinh doanh chuyên cung cấp dịch vụ ngân hàng và hoạt động trong ngành dịch vụ ngân hàng. Hay nói cách khác, dịch vụ tài chính là tất cả các công việc trung gian về tiền tệ, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giữ hộ, sinh lời, kinh doanh, sinh

hoạt của tổ chức và cá nhân được trả phí.

Tuy nhiên đối với nước ta, dịch vụ ngân hàng có cách hiểu hẹp hơn, đó là các nghiệp vụ thu phí của ngân hàng. Còn dịch vụ tài chính là dịch vụ do các đơn vị, tổ chức thuộc ngành tài chính cung cấp. Hoạt động dịch vụ của ngân hàng thương mại cũng có quan niệm hẹp hơn, đó là các hoạt động đem lại nguồn thu phí của ngân hàng. Theo đó, ngoại trừ hoạt động tín dụng, đem lại thu nhập từ chênh lệch lãi suất, thì tất cả các hoạt động khác ngoài hoạt động tín dụng đều được coi là hoạt động dịch vụ.

#### **Vai trò của phát triển dịch vụ ngân hàng**

##### **\* Đối với nền kinh tế**

Như phần trên đã trình bày, sự phát triển của ngành công nghiệp dịch vụ nói chung và dịch vụ ngân hàng phản ánh trình độ phát triển của nền kinh tế quốc gia đó. Phát triển dịch vụ ngân hàng đóng tỷ trọng và quy mô ngày càng lớn vào nền kinh tế quốc dân. Nó thúc đẩy phát triển dịch vụ du lịch, phát triển hoạt động thương mại và đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện cho đồng nội tệ có khả năng chuyển đổi. Phát triển dịch vụ ngân hàng, góp phần hạn chế tình trạng thanh toán bằng tiền mặt trong nền kinh tế, tạo nên sự văn minh tiền tệ trong nền kinh tế. Thông qua đó nó cho phép tiết kiệm các khoản chi phí rất lớn của nền kinh tế cho in tiền, tiêu huỷ, cất trữ tiền và an ninh tiền tệ, an toàn xã hội. Không những vậy, dịch vụ ngân hàng phát triển còn cho phép giảm số lượng người tham gia

giao thông cho các hoạt động thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt cho các loại chi phí dịch vụ của mình, cho giao dịch trực tiếp tại ngân hàng. Phát triển dịch vụ ngân hàng, hạn chế thanh toán không dùng tiền mặt còn góp phần hạn chế tình trạng tham nhũng, hạn chế tình trạng buôn lậu, chống thất thu thuế. Nền kinh tế trở nên minh bạch hơn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định. Dịch vụ ngân hàng phát triển dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ tự động hoá. Đến lượt nó do nhu cầu của hiện đại hoá công nghệ ngân hàng, phát triển dịch vụ ngân hàng lại thúc đẩy sự phát triển của khoa học công nghệ.

##### **\* Đối với khách hàng**

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước, cạnh tranh quốc tế trong xu hướng hội nhập, buộc các doanh nghiệp phải không ngừng tiết kiệm mọi chi phí. Các luồng tiền thanh toán, luồng vốn phải được chu chuyển nhanh nhất, an toàn, tiền lợi và bí mật. Phát triển dịch vụ ngân hàng, hạn chế thanh toán không dùng tiền mặt tiết kiệm chi phí tài chính, chi phí nhân lực, chi phí thời gian, giảm thời gian vốn đọng trong thanh toán cho các doanh nghiệp, các tổ chức, các hộ gia đình và cá nhân. Thực tế, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh nào nắm bắt và chấp nhận các dịch vụ ngân hàng bán lẻ tiện lợi cho phép họ nâng cao được năng lực cạnh tranh, có điều kiện mở rộng có hiệu quả

(Xem tiếp trang 35)

# Bàn về dịch vụ tài chính...

(Tiếp theo trang 25)

các mối quan hệ kinh doanh trong và ngoài nước, cũng như hội nhập thực sự với khu vực và quốc tế. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có điều kiện chủ động lựa chọn các kênh đầu tư sinh lời an toàn và hiệu quả hơn.

## \* Đối với ngân hàng

Ngân hàng là tổ chức kinh doanh tiền tệ, phát triển dịch vụ ngân hàng cho phép ngân hàng nâng cao sức mạnh cạnh tranh, thu hút được ngày càng đông đảo khách hàng, nâng cao thu nhập và nâng cao khả năng cạnh tranh cho ngân hàng. Với dịch vụ ngân hàng hiện đại cho phép ngân hàng mở rộng mạng lưới, mở rộng thị phần, tiếp cận khách hàng... mà không cần phải thiết lập thêm chi nhánh với nhiều chi

phí trụ sở, nhân lực tốn kém. Phát triển dịch vụ, làm cho ngân hàng dần dần thoát khỏi một vài nghiệp vụ hoạt động mang tính chất truyền thống. Nếu như vốn hoạt động trước đây chủ yếu là vốn huy động bằng các hình thức tiền gửi tiết kiệm, kỳ phiếu, trái phiếu... với lãi suất cao, thì với dịch vụ ngân hàng phát triển cho phép ngân hàng thu hút được khối lượng lớn tiền gửi của khách hàng trên tài khoản, tiền gửi trong thanh toán với lãi suất thấp hoặc không lãi suất, tạo điều kiện mở rộng cho vay và đầu tư. Không những vậy ngân hàng còn thu được phí dịch vụ của ngân hàng. Nguồn thu nhập từ rất nhiều loại dịch vụ khác nhau, tạo nên nền tảng tài chính, nền tảng thu nhập

bền vững của ngân hàng. Dịch vụ ngân hàng phát triển đòi hỏi tính liên kết, hợp tác chặt chẽ hơn giữa các ngân hàng, tính hệ thống được tăng cường hơn./.

## Tài liệu tham khảo:

- Kỳ yếu hội thảo chiến lược phát triển dịch vụ NH đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 – NHNN VN, tháng 5-2005.

- Chiến lược và lộ trình mở cửa dịch vụ ngân hàng theo cam kết Hiệp định thương mại Việt Mỹ – NHNN VN- 2005.

- Báo cáo tổng kết hoạt động ngân hàng – NHNN VN, các năm 2003 – 2005.